

Bản án số: 01/2025/KDTM-ST

Ngày: 30/9/2025

V/v: “Tranh chấp
Hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Mạnh

Ông Trần Ngọc Đường

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Phương Chinh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ tham gia phiên tòa:*
Ông Trần Xuân Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2025/TLST-KDTM ngày 18 tháng 3 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST- KDTM ngày 11 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST- KDTM ngày 26 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST- KDTM ngày 25 tháng 7 năm 2025, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2025/QĐST- KDTM ngày 15 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST- KDTM ngày 15 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C.

Địa chỉ: Số 108, phố T, quận H, thành phố Hà Nội (nay là Số 108, phố T, phường C, thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền:

+ Bà Ma Thị Ngân H, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh thị xã Phú Thọ.

+ Bà Đỗ Thị Hoàng T, chức vụ: Phó phòng bán lẻ Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh thị xã Phú Thọ.

Trụ sở chi nhánh: Số 136 đường P, phường P, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. (Nay là số 136 đường P, phường P, tỉnh Phú Thọ).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1983 và ông Bùi Chí L, sinh năm 1975.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Kim C, sinh năm 1949 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1953

Bà L, ông L, ông C và bà N đều địa chỉ: Khu X, xã M, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (Nay là khu X, xã T, tỉnh Phú Thọ).

(Bà Hà vắng mặt; bà Thủy có mặt; Chị L – có mặt; anh L, ông C và bà N đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 02 năm 2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, bà Nguyễn Thị L có ký Hợp đồng cho vay hạn mức số 291402/2023-HĐCVHM/NHCT244-NTLIEN với Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh thị xã Phú Thọ để vay vốn Ngân hàng.

Hạn mức vay: 4.300.000.000đ (Bằng chữ: Bốn tỷ ba trăm triệu đồng chẵn).

Mục đích vay: Kinh doanh may gia công, may xuất khẩu

Phương thức vay vốn: Hạn mức tín dụng

Thời hạn cho vay: Thời hạn cho vay của từng khoản nợ được tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên vay giải ngân khoản nợ đến ngày bên vay phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi vay. Thời hạn cho vay của khoản nợ được ghi trên giấy nhận nợ (theo mẫu của bên cho vay) nhưng tối đa không quá 06 tháng. Cụ thể: Giấy nhận nợ ngày 30/11/2023 số tiền là 1.600.000.000đồng, ngày trả nợ 30/5/2024. Lãi suất trong hạn là 9,0%/năm, lãi suất đối với dư nợ gốc bị quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn như thỏa thuận và giấy nhận nợ ngày 25/12/2023 số tiền là 800.000.000đồng, ngày trả nợ 25/6/2024. Lãi suất trong hạn là 9,0%/năm, lãi suất đối với dư nợ gốc bị quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn như thỏa thuận.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, bà Nguyễn Thị L có ký Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm Hợp đồng số 294082022 với Ngân hàng TMCP C Chi nhánh thị xã Phú Thọ để vay vốn Ngân hàng; Số tiền vay: 20.000.000 đ (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng chẵn); Mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống; Phương thức vay vốn: Thẻ tín dụng quốc tế; Thời hạn thẻ: kể từ ngày 08/8/2022 đến ngày 06/06/2027.

Tài sản thế chấp gồm:

- 01 QSD đất cùng toàn bộ tài sản gắn liền trên đất là nhà 01 tầng diện tích 137,5 m², địa chỉ: thửa đất số 883, tờ bản đồ số 13, khu 2 xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chủ sở hữu/sử dụng: Ông Bùi Chí L và bà Nguyễn Thị L. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 243558 do UBND huyện Cẩm Khê cấp ngày 26/10/2018, số vào sổ cấp GCN: CH 00155. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 185101128/2018/HĐBĐ/NHCT244 ngày 03/12/2018 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

- 01 Quyền sử dụng đất diện tích 717,6 m² (bằng chữ: Bảy trăm mười bảy phẩy sáu mét vuông) và 01 nhà xây cấp 4 cùng toàn bộ công trình nhà xưởng, phụ trợ kèm theo, tại thửa đất số: 880, tờ bản đồ số: 13, địa chỉ thửa đất: xã Thụy Liễu, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 773197 do UBND huyện Cẩm Khê cấp ngày 28/11/2011, số vào sổ cấp GCN: CH 00197. Chủ sở hữu: ông: Bùi Kim C và bà Phạm Thị N. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 291302/2023/HĐBĐ/NHCT244 ngày 16/02/2023 và các văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có).

- 01 xe ô tô con nhãn hiệu Kia, biển kiểm soát 19A-218.42, chủ sở hữu: Nguyễn Thị L. Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 033665 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 06/12/2018. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 19502210/2019/HĐBĐ/NHCT244 ngày 13/11/2019 và các biên bản định giá lại tài sản bảo đảm.

Bà Nguyễn Thị L và ông Bùi Chí L bắt đầu quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh thị xã Phú Thọ từ ngày 27/02/2020, trong quá trình vay vốn bà Nguyễn Thị L và ông Bùi Chí L có ý thức trả nợ ngân hàng, trả gốc và lãi đúng hạn. Đến tháng 5/2024 khi khoản gốc lãi tiền vay đến hạn khách hàng đã không có khả năng thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Chi tiết nợ gốc quá hạn (khoản vay ngắn hạn sản xuất kinh doanh) tại thời điểm ngày 27/05/2024: 1.999.500.000 đồng (Một tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng); dư nợ thẻ tín dụng quốc tế: 19.250.695 đồng (Mười chín triệu hai trăm năm mươi nghìn sáu trăm chín mươi lăm đồng). Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh thị xã Phú Thọ đã nhiều lần làm

việc trực tiếp đôn đốc bằng văn bản và qua điện thoại với bà Nguyễn Thị L và ông Bùi Chí L. Qua các biên bản làm việc, bà Nguyễn Thị L và ông Bùi Chí L vẫn chưa thực hiện đúng cam kết, không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ.

Trong thời gian quá hạn từ tháng 5/2024 đến háng 7/2025, Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh thị xã Phú Thọ L tục làm việc đôn đốc khách hàng trả nợ các khoản quá hạn. Ngày 15/07/2025 bà Nguyễn Thị L có làm việc tại trụ sở Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh thị xã Phú Thọ và cam kết 16/07/2025 trả bớt 700.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm triệu đồng chẵn) các khoản vay còn lại sẽ thanh toán trong ngày 24/07/2025.

Ngày 16/07/2025 bà Nguyễn Thị L đã thanh toán gốc 680.612.538 đồng khoản vay ngắn hạn sản xuất kinh doanh, 20.000.000 đồng thẻ tín dụng quốc tế. Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh thị xã Phú Thọ đã xuất tài sản là 01 QSD đất cùng toàn bộ tài sản gắn liền trên đất là nhà 01 tầng diện tích 137,5 m2, địa chỉ: thửa đất số 883, tờ bản đồ số 13, khu 2 xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chủ sở hữu/sử dụng: Ông Bùi Chí L và bà Nguyễn Thị L. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 243558 do UBND huyện Cẩm Khê cấp ngày 26/10/2018, số vào sổ cấp GCN: CH 00155. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 185101128/2018/HĐBĐ/NHCT244 ngày 03/12/2018 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

Tài sản còn lại là:

- 01 Quyền sử dụng đất diện tích 717,6 m2 (bằng chữ: Bảy trăm mười bảy phẩy sáu mét vuông) và 01 nhà xây cấp 4 cùng toàn bộ công trình nhà xưởng, phụ trợ kèm theo, tại thửa đất số: 880, tờ bản đồ số: 13, địa chỉ thửa đất: xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 773197 do UBND huyện Cẩm Khê cấp ngày 28/11/2011, số vào sổ cấp GCN: CH 00197. Chủ sở hữu: ông: Bùi Kim C và bà Phạm Thị N. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 291302/2023/HĐBĐ/NHCT244 ngày 16/02/2023 và các văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có).

- 01 xe ô tô con nhãn hiệu Kia, biển kiểm soát 19A-218.42, chủ sở hữu: Nguyễn Thị L. Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 033665 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 06/12/2018. Chi tiết theo Hợp đồng thế

chấp ô tô số 19502210/2019/HĐBĐ/NHCT244 ngày 13/11/2019 và các biên bản định giá lại tài sản bảo đảm.

Tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2025, bà Nguyễn Thị L và ông Bùi Chí L còn nợ Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh thị xã Phú Thọ cụ thể như sau:

Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 291402/2023-HĐCVHM/NHCT244-NTLIEN là:

Ngày nhận nợ 30/11/2023, ngày đến hạn 30/5/2024, dư nợ gốc là 518.887.462 đồng; Lãi trong hạn: 133.300.582 đồng; Lãi quá hạn: 55.452.964 đồng.

Ngày nhận nợ 25/12/2023, ngày đến hạn 25/6/2024, dư nợ gốc là 800.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 101.970.053 đồng; Lãi quá hạn: 23.941.254 đồng.

Tổng dư nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn của bà Nguyễn Thị L và ông Bùi Chí L là 1.633.552.315 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm ba mươi ba triệu, năm trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm mười lăm đồng). Trong đó: Nợ gốc: 1.318.887.462 đồng; Lãi trong hạn: 235.270.635 đồng; Lãi quá hạn: 79.394.218 đồng.

Vậy Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh thị xã Phú Thọ đề nghị Toà án nhân dân Khu Vực 6 – Phú Thọ:

Buộc bà Nguyễn Thị L và ông Bùi Chí L phải trả cho Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh Thị xã Phú Thọ toàn bộ số tiền nợ gốc còn nợ cùng số tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 291402/2023-HĐCVHM/NHCT244-NTLIEN ngày 16/02/2023 đã ký với Ngân hàng, lãi/phí phát sinh theo các Hợp đồng và quy định của Pháp luật.

Buộc bà Nguyễn Thị L và ông Bùi Chí L phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn là 13,5%/năm kể từ sau ngày xét xử cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Về xử lý tài sản bảo đảm đề nghị Toà án xử: Trường hợp bà Nguyễn Thị L và ông Bùi Chí L không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh thị xã Phú Thọ có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền thi hành án tiến hành kê biên, bán tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Nếu số tiền thu từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì bà L, ông L có nghĩa vụ tiếp tục trả đầy đủ nợ gốc và lãi tiền vay cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị L và ông Bùi Chí L thống nhất trình bày:

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, chúng tôi có ký Hợp đồng cho vay hạn mức số 291402/2023-HĐCVHM/NHCT244-NTLIEN với Ngân hàng TMCP C Chi nhánh thị xã Phú Thọ để vay vốn Ngân hàng.

Số tiền vay: 4.300.000.000 đ (Bằng chữ: Bốn tỷ ba trăm triệu đồng chẵn). Mục đích vay: Kinh doanh may gia công, may xuất khẩu; Phương thức vay vốn: Hạn mức tín dụng; Thời hạn cho vay: Thời hạn cho vay của từng khoản nợ được tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên vay giải ngân khoản nợ đến ngày bên vay phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi vay. Thời hạn cho vay của khoản nợ được ghi trên giấy nhận nợ (theo mẫu của bên cho vay) nhưng tối đa không quá 06 tháng.

Tài sản thế chấp gồm:

- 01 QSD đất cùng toàn bộ tài sản gắn liền trên đất là nhà 01 tầng diện tích 137,5m², địa chỉ: thửa đất số 883, tờ bản đồ số 13, khu 2 xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chủ sở hữu/sử dụng: Ông Bùi Chí L và bà Nguyễn Thị L. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 243558 do UBND huyện Cẩm Khê cấp ngày 26/10/2018, số vào sổ cấp GCN: CH 00155. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 185101128/2018/HĐBĐ/NHCT244 ngày 03/12/2018 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

- 01 Quyền sử dụng đất diện tích 717,6 m² (bằng chữ: Bảy trăm mười bảy phẩy sáu mét vuông) và 01 nhà xây cấp 4 cùng toàn bộ công trình nhà xưởng, phụ trợ kèm theo, tại thửa đất số: 880, tờ bản đồ số: 13, địa chỉ thửa đất: xã Thụy Liễu, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 773197 do UBND huyện Cẩm Khê cấp ngày 28/11/2011, số vào sổ cấp GCN: CH 00197. Chủ sở hữu: ông: Bùi Kim C và bà Phạm Thị N. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 291302/2023/HĐBĐ/NHCT244 ngày 16/02/2023 và các văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có).

- 01 xe ô tô con nhãn hiệu Kia, biển kiểm soát 19A-218.42, chủ sở hữu:

Nguyễn Thị L. Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 033665 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 06/12/2018. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 19502210/2019/HĐBĐ/NHCT244 ngày 13/11/2019 và các biên bản định giá lại tài sản bảo đảm.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tôi có ký Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm Hợp đồng số 294082022 với Ngân hàng TMCP C Chi nhánh thị xã Phú Thọ để vay vốn Ngân hàng; Số tiền vay: 20.000.000 đ (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng chẵn); Mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống; Phương thức vay vốn: Thẻ tín dụng quốc tế; Thời hạn thẻ: kể từ ngày 08/8/2022 đến ngày 06/06/2027.

Tài sản thế chấp gồm: 01 QSD đất cùng toàn bộ tài sản gắn liền trên đất là nhà 01 tầng diện tích 137,5m², địa chỉ: thửa đất số 883, tờ bản đồ số 13, khu 2 xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chủ sở hữu/sử dụng: Ông Bùi Chí L và bà Nguyễn Thị L. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 243558 do UBND huyện Cẩm Khê cấp ngày 26/10/2018, số vào sổ cấp GCN: CH 00155. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 185101128/2018/HĐBĐ/NHCT244 ngày 03/12/2018 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

Chúng tôi bắt đầu quan hệ tín dụng với NHTMCP C chi nhánh TX Phú Thọ từ ngày 27/02/2020, trong quá trình vay vốn vợ chồng tôi có ý thức trả nợ ngân hàng, trả gốc và lãi đúng hạn. Tuy nhiên đến tháng 01/2024 hoạt động kinh doanh của khách hàng có dấu hiệu suy giảm, tạm dừng kinh doanh do ảnh hưởng của thị trường kinh tế và sự quản lý yếu kém về tài chính dẫn đến nợ phải thu, nợ khó đòi tăng cao, vợ chồng tôi đã có dấu hiệu chậm trả gốc lãi. Đến tháng 5/2024 khi khoản gốc lãi tiền vay đến hạn vợ chồng tôi đã không có khả năng thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh thị xã Phú Thọ đã nhiều lần làm việc trực tiếp đôn đốc bằng văn bản và qua điện thoại với vợ chồng tôi. Qua các biên bản làm việc, vợ chồng tôi vẫn chưa thực hiện đúng cam kết, không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ.

Ngày 16/07/2025 chúng tôi đã thanh toán gốc 680.612.538 đồng khoản vay

ngắn hạn sản xuất kinh doanh, 20.000.000 đồng thẻ tín dụng quốc tế. Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh thị xã Phú Thọ đã xuất tài sản là 01 QSD đất cùng toàn bộ tài sản gắn liền trên đất là nhà 01 tầng diện tích 137,5 m², địa chỉ: thửa đất số 883, tờ bản đồ số 13, khu 2 xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chủ sở hữu/sử dụng: Ông Bùi Chí L và bà Nguyễn Thị L. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 243558 do UBND huyện Cẩm Khê cấp ngày 26/10/2018, số vào sổ cấp GCN: CH 00155. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 185101128/2018/HĐBĐ/NHCT244 ngày 03/12/2018 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

Tài sản còn lại là:

- 01 Quyền sử dụng đất diện tích 717,6 m² (bằng chữ: Bảy trăm mười bảy phẩy sáu mét vuông) và 01 nhà xây cấp 4 cùng toàn bộ công trình nhà xưởng, phụ trợ kèm theo, tại thửa đất số: 880, tờ bản đồ số: 13, địa chỉ thửa đất: xã Thụy Liễu, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 773197 do UBND huyện Cẩm Khê cấp ngày 28/11/2011, số vào sổ cấp GCN: CH 00197. Chủ sở hữu: ông: Bùi Kim C và bà Phạm Thị N. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 291302/2023/HĐBĐ/NHCT244 ngày 16/02/2023 và các văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có).

- 01 xe ô tô con nhãn hiệu Kia, biển kiểm soát 19A-218.42, chủ sở hữu: Nguyễn Thị L. Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 033665 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 06/12/2018. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 19502210/2019/HĐBĐ/NHCT244 ngày 13/11/2019 và các biên bản định giá lại tài sản bảo đảm.

Tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2025, vợ chồng tôi còn nợ Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh thị xã Phú Thọ cụ thể như sau:

Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 291402/2023-HĐCVHM/NHCT244-NTLIEN là:

Ngày nhận nợ 30/11/2023, ngày đến hạn 30/5/2024, dư nợ gốc là 518.887.462 đồng; Lãi trong hạn: 133.300.582 đồng; Lãi quá hạn: 55.452.964 đồng.

Ngày nhận nợ 25/12/2023, ngày đến hạn 25/6/2024, dư nợ gốc là 800.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 101.970.053 đồng; Lãi quá hạn: 23.941.254

đồng.

Tổng dư nợ gốc, lãi trong hạn hạn, lãi quá hạn của vợ chồng tôi là 1.633.552.315 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm ba mươi ba triệu, năm trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm mười lăm đồng). Trong đó: Nợ gốc: 1.318.887.462 đồng; Lãi trong hạn: 235.270.635 đồng; Lãi quá hạn: 79.394.218 đồng.

Chúng tôi phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn là 13,5%/năm kể từ sau ngày xét xử cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Chúng tôi đề nghị Ngân hàng giãn nợ một thời gian để chúng tôi thu hồi công nợ để trả nợ cho Ngân hàng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan: Ông Bùi Kim C và bà Phạm Thị N vắng mặt nhưng có lời khai trình bày:

Vào khoảng tháng 02/2023 ông và bà có ký hợp đồng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 291302/2023/HĐBD/NHCT244 ngày 16/02/2023 và các văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có): 01 Quyền sử dụng đất diện tích 717,6 m² (bằng chữ: Bảy trăm mười bảy phẩy sáu mét vuông) và 01 nhà xây cấp 4 cùng toàn bộ công trình nhà xưởng, phụ trợ kèm theo, tại thửa đất số: 880, tờ bản đồ số: 13, địa chỉ thửa đất: xã Thụy Liễu, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 773197 do UBND huyện Cẩm Khê cấp ngày 28/11/2011, số vào sổ cấp GCN: CH 00197. Chủ sở hữu: ông: Bùi Kim C và bà Phạm Thị N. Nay ông và bà nhất trí thực hiện hợp đồng thế chấp nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng:

Các điều 90, 91, 93, 94, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 209, 210 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Các điều 280, 288, 289, 317, 318, 320, 321, 322, 323, 357, 463, 464, 465, 466, 467, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 1 điều 30, điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 157, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Các điều 7, Điều 8, khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lỗi, lỗi suất phạt vi phạm;

Điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án..
Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C.

Buộc bà Nguyễn Thị L và ông Bùi Chí L phải trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền vay còn nợ tính đến ngày 30/9/2025, tổng là 1.633.552.315 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm ba mươi ba triệu, năm trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm mười lăm đồng). Trong đó: Nợ gốc: 1.318.887.462 đồng; Lãi trong hạn: 235.270.635 đồng; Lãi quá hạn: 79.394.218 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 01/10/2025), cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị L, ông Bùi Chí L phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán với mức lãi suất 13,5%/năm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng TMCP C.

Trường hợp bà L, ông L không trả được khoản nợ trên hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ.

Trường hợp số tiền thu từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì bà L, ông L có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP C cho đến khi thanh toán xong.

2. Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị L và ông Bùi Chí L phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L và ông Bùi Chí L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tranh chấp giữa các bên là tranh chấp về hợp đồng tín dụng phát sinh trong hoạt động kinh doanh do theo giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 18.H8.003127 của Phòng tài chính –KH UBND huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 16/10/2017 cho hộ kinh doanh Nguyễn Thị L, đây là tranh chấp thuộc quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại khu X, xã M, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (nay là khu X, xã T, tỉnh Phú Thọ). Căn cứ điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ)

[1.3]. Về sự vắng mặt của của các đương sự: Bị đơn anh Bùi Chí L và Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan là ông C và bà N đều vắng mặt lần 2. Căn cứ điểm b khoản 2, Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa khẳng định: Hợp đồng cho vay hạn mức số 291402/2023-HĐCVHM/NHCT244-NTLIEN thì ngày 22/05/2018 bà L, ông L đã ký kết với Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh thị xã Phú Thọ. Phương thức cho vay: Cho vay theo hạn mức. Hạn mức cho vay: 4.300.000.000đ (Bốn tỷ ba trăm triệu đồng). Mục đích vay: Kinh doanh may gia công, may xuất khẩu. Thời hạn cho vay: Thời hạn cho vay của từng khoản nợ được tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên vay giải ngân khoản nợ đến ngày bên vay phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi vay. Thời hạn cho vay của khoản nợ được ghi trên giấy nhận nợ (theo mẫu của bên cho vay) nhưng tối đa không quá 06 tháng, theo các: Ngày nhận nợ 30/11/2023 với số tiền là 1.600.000.000đồng (Một tỷ sáu trăm triệu đồng), ngày đến hạn 30/5/2024. Ngày

nhận nợ 25/12/2023 với số tiền là 800.000.000đồng (Tám trăm triệu đồng), ngày đến hạn 25/6/2024.

Ngày 29/01/2025 bà L, ông L đã trả được số tiền 400.500.000đồng (Bốn trăm triệu năm trăm nghìn đồng) và ngày 16/7/2025 bà L, ông L đã trả được số tiền 680.612.538đồng (Sáu trăm tám mươi triệu sáu trăm mười hai nghìn năm trăm ba mươi tám đồng) và số tiền 20.000.000 đồng thẻ tín dụng quốc tế.

Hiện bà L, ông L còn nợ tổng số tiền nợ là 1.633.552.315đ (Một tỷ sáu trăm ba mươi ba nghìn năm trăm năm mươi hai nghìn ba trăm mười lăm đồng), trong đó tiền gốc: 1.318.887.462đồng, lãi trong hạn: 235.270.635 đồng; Lãi quá hạn: 79.394.218 đồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các bên tham gia giao kết hợp đồng không có ý kiến khiếu nại gì về nội dung và hình thức của các hợp đồng nêu trên: Hợp đồng được giao kết trên cơ sở tự nguyện, đúng quy định của pháp luật, có hiệu lực đối với các bên tham gia, nội dung giao kết hợp đồng tín dụng là đúng chức năng, điều kiện, đúng mục đích sử dụng của các bên, vì vậy Hợp đồng tín dụng nêu trên là hợp pháp.

Để đảm bảo khoản cho khoản vay trong hợp đồng tín dụng trên các bên đã ký 03 hợp đồng thế chấp gồm:

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 185101128/2018/HĐBĐ/NHCT244 ngày 03/12/2018 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là 01 QSD đất cùng toàn bộ tài sản gắn liền trên đất diện tích 137,5 m², địa chỉ: thửa đất số 883, tờ bản đồ số 13, khu 2 xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chủ sở hữu/sử dụng: Ông Bùi Chí L và bà Nguyễn Thị L. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 243558 do UBND huyện Cẩm Khê cấp ngày 26/10/2018, số vào sổ cấp GCN: CH 00155.

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 291302/2023/HĐBĐ/NHCT244 ngày 16/02/2023 và các văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có). 01 Quyền sử dụng đất diện tích 717,6 m² (bằng chữ: Bảy trăm mười bảy phẩy sáu mét vuông) và 01 nhà xây cấp 4 cùng toàn bộ công trình nhà xưởng, phụ trợ kèm theo, tại thửa đất số: 880, tờ bản đồ số: 13, địa chỉ thửa đất: xã Thụy Liễu, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 773197 do UBND huyện Cẩm Khê cấp ngày 28/11/2011, số vào sổ cấp GCN: CH 00197. Chủ sở hữu: ông: Bùi Kim C và bà Phạm Thị N.

- Hợp đồng thế chấp ô tô số 19502210/2019/HĐBĐ/NHCT244 ngày 13/11/2019 và các biên bản định giá lại tài sản bảo đảm.01 xe ô tô con nhãn hiệu Kia, biển kiểm soát 19A-218.42, chủ sở hữu: Nguyễn Thị L. Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 033665 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 06/12/2018.

Đối với các hợp đồng thế chấp đều được công chứng và đăng ký thế chấp theo đúng quy định của pháp luật, quá trình giải quyết vụ án các bên không có ý kiến khiếu nại gì về nội dung và hình thức của hợp đồng nên 03 Hợp đồng thế chấp nêu trên đều hợp pháp.

[2.2] Xét về số tiền vay và nghĩa vụ trả nợ: Căn cứ vào Hợp đồng cho vay hạn mức số 291402/2023-HĐCVHM/NHCT244-NTLIEN ngày 22/05/2018. Bà L, ông L thừa nhận bà có vay của Ngân hàng số tiền Bà Nguyễn Thị L và ông Bùi Chí L bắt đầu quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP C Chi nhánh thị xã Phú Thọ từ ngày 27/02/2020, trong quá trình vay vốn bà Nguyễn Thị L và ông Bùi Chí L có ý thức trả nợ ngân hàng, trả gốc và lãi đúng hạn. Tuy nhiên đến tháng 01/2024 hoạt động kinh doanh của khách hàng có dấu hiệu suy giảm, tạm dừng kinh doanh do ảnh hưởng của thị trường kinh tế và sự quản lý yếu kém về tài chính dẫn đến nợ phải thu, nợ khó đòi tăng cao, khách hàng đã có dấu hiệu chậm trả gốc lãi. Đến tháng 5/2024 khi khoản gốc lãi tiền vay đến hạn khách hàng đã không có khả năng thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Chi tiết nợ gốc quá hạn (khoản vay ngắn hạn sản xuất kinh doanh) tại thời điểm 27/05/2024: 1.999.500.000 đồng (Một tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng); dư nợ thẻ tín dụng quốc tế: 19.250.695 đồng (Mười chín triệu hai trăm năm mươi nghìn sáu trăm chín mươi lăm đồng). Ngân hàng TMCP C Chi nhánh thị xã Phú Thọ đã nhiều lần làm việc trực tiếp đôn đốc bằng văn bản và qua điện thoại với bà Nguyễn Thị L và ông Bùi Chí L. Qua các biên bản làm việc, bà Nguyễn Thị L và ông Bùi Chí L vẫn chưa thực hiện đúng cam kết, không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ.

Trong thời gian quá hạn từ tháng 5/2024 đến tháng 7/2025, Ngân hàng L tục làm việc đôn đốc khách hàng trả nợ các khoản quá hạn. Ngày 15/07/2025 bà Nguyễn Thị L có làm việc tại trụ sở Ngân hàng TMCP C Chi nhánh thị xã Phú Thọ và cam kết 16/07/2025 trả bớt 700.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm triệu đồng chẵn) các khoản vay còn lại sẽ thanh toán trong ngày 24/07/2025.

Ngày 16/07/2025 bà Nguyễn Thị L đã thanh toán gốc 680.612.538 đồng khoản vay ngắn hạn sản xuất kinh doanh, 20.000.000 đồng thẻ tín dụng quốc tế.

Ngân hàng TMCP C Chi nhánh thị xã Phú Thọ đã xuất tài sản là 01 QSD đất cùng toàn bộ tài sản gắn liền trên đất là nhà 01 tầng diện tích 137,5 m², địa chỉ: thửa đất số 883, tờ bản đồ số 13, khu 2 xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chủ sở hữu/sử dụng: Ông Bùi Chí L và bà Nguyễn Thị L. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 243558 do UBND huyện Cẩm Khê cấp ngày 26/10/2018, số vào sổ cấp GCN: CH 00155. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 185101128/2018/HĐBĐ/NHCT244 ngày 03/12/2018 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

Tuy nhiên bà L, ông L vẫn vi phạm Hợp đồng tín dụng đã ký kết để nợ gốc quá hạn và lãi đọng không thông toán cho Ngân hàng. Căn cứ vào Điều 9 của Hợp đồng hạn mức *“9.1 Bên cho vay được quyền tuyên bố chấm dứt cho vay...trong các sự kiện sau:...(a) Bên vay không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nợ gốc đến hạn của bất kỳ khoản nợ nào, lãi đến hạn tính trên bất kỳ khoản nợ nào...”*.

Tính đến ngày 30/9/2025 bà L, ông L còn nợ theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 291402/2023-HĐCVHM/NHCT244-NTLIEN là: 1.633.552.315 đ (Một tỷ, sáu trăm ba mươi ba triệu, năm trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm mười lăm đồng). Trong đó: Nợ gốc: 1.318.887.462đồng; Lãi trong hạn: 235.270.635đồng; Lãi quá hạn: 79.394.218đồng. Do bà L, ông L vi phạm hợp đồng nên bà phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả xong nợ, theo quy định tại Hợp đồng đã ký kết là phù hợp.

[2.3]. Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 291302/2023/HĐBĐ/NHCT244 ngày 16/02/2023 và các văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có). 01 Quyền sử dụng đất diện tích 717,6 m² (Bảy trăm mười bảy phẩy sáu mét vuông) và 01 nhà xây cấp 4 cùng toàn bộ công trình nhà xưởng, phụ trợ kèm theo, tại thửa đất số: 880, tờ bản đồ số: 13, địa chỉ thửa đất: xã Thụy Liễu, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 773197 do UBND huyện Cẩm Khê cấp ngày 28/11/2011, số vào sổ cấp GCN: CH 00197. Chủ sở hữu: ông: Bùi Kim C và bà Phạm Thị N. Hợp đồng này được ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện được chủ sở hữu tài sản đồng ý thế chấp, đăng ký thế chấp tại Văn

phòng đăng ký đất đai và phát triển quỹ đất (nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Cẩm Khê, Phú Thọ). Hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật nên Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 291302/2023/HĐBĐ/NHCT244 ngày 16/02/2023 được lập giữa ông Bùi Kim Chuyển, bà Phạm Thị N và Ngân hàng TMCP C Chi nhánh thị xã Phú Thọ là hợp pháp. Nay ông bà nhất trí thực hiện hợp đồng thế chấp nêu trên nếu bà Nguyễn Thị L và ông Bùi Chí L không trả được khoản nợ của Ngân hàng.

Về 01 xe ô tô con nhãn hiệu Kia, biển kiểm soát 19A-218.42, chủ sở hữu: Nguyễn Thị L. Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 033665 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 06/12/2018. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 19502210/2019/HĐBĐ/NHCT244 ngày 13/11/2019 và các biên bản định giá lại tài sản bảo đảm được lập giữa bà Nguyễn Thị L và Ngân hàng TMCP C Chi nhánh thị xã Phú Thọ. Đã được đăng ký tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hà Nội chứng nhận ngày 13/11/2019 là hợp pháp. Nay bà nhất trí thực hiện hợp đồng thế chấp nêu trên. Quá trình xem xét, thẩm định tại chỗ do bà L không đưa ra xe ô tô con nhãn hiệu Kia, biển kiểm soát 19A-218.42 nên Hội đồng thẩm định không thẩm định được tài sản này. Chiếc xe này bà L quản lý, bà L phải có trách nhiệm bàn giao tài sản này cho Ngân hàng để Ngân hàng thu hồi nợ.

Do đó xác định các hợp đồng thế chấp được xác lập trên ý chí tự nguyện giữa bà L, ông L với Ngân hàng, giữa Người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan với Ngân hàng để đảm bảo khoản vay của bà L, ông L. Do đó bà L, ông L không trả được nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý các tài sản đảm bảo trên theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ theo quy định.

[3] Về chi phí tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị L và ông Bùi Chí L phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền chi phí tố tụng đã nộp.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị L và ông Bùi Chí L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các điều 90, 91, 93, 94, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 209, 210 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Các điều 280, 288, 289, 317, 318, 320, 321, 322, 323, 357, 463, 464, 465, 466, 467, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 1 điều 30, điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 157, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tổ tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Các điều 7, Điều 8, khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất phạt vi phạm;

Điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.
Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C.

Buộc bà Nguyễn Thị L và ông Bùi Chí L phải trả cho Ngân hàng TMCP C tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 30/9/2025, tổng là 1.633.552.315 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm ba mươi ba triệu, năm trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm mười lăm đồng). Trong đó: Nợ gốc: 1.318.887.462 đồng; Lãi trong hạn: 235.270.635 đồng; Lãi quá hạn: 79.394.218 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 01/10/2025), cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị L, ông Bùi Chí L phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất của số tiền nợ gốc chưa thanh toán với mức lãi suất 13,5%/năm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng TMCP C.

Trường hợp bà L, ông L không trả được khoản nợ trên hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ.

Trường hợp số tiền thu từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì bà L, ông L có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP C cho đến khi thanh toán xong.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Bà Nguyễn Thị L, ông Bùi Chí L phải chịu 9.600.000đ (Chín triệu sáu trăm nghìn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Xác nhận Ngân hàng đã nộp 9.600.000đ (Chín triệu sáu trăm nghìn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Buộc bà Nguyễn Thị L, ông Bùi Chí L phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 9.600.000đ (Chín triệu sáu trăm nghìn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền. Hàng tháng các bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị L, ông Bùi Chí L phải chịu 61.006.569đ (Sáu mươi một triệu không trăm linh sáu nghìn năm trăm sáu mươi chín đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền 38.122.000đ (Ba mươi tám triệu một trăm hai mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005122 ngày 18/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê tỉnh Phú Thọ (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Phú Thọ).

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Việt Dũng